TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022 /HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/ 2022
"*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Ông Nguyễn Lâm Tới.

- Bà Huỳnh Thị Thanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Đặng Văn Tâm - thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên toà: Bà Nèang Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc " *Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2022/QĐST- HNGĐ ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã V, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lý K, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã V, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 07 tháng 3 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, chị Thạch Thị L trình bày:

Chị và anh Lý K quen biết, tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2018 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tịnh Biên, An Giang. Sau kết hôn anh K về sống chung với gia đình cha, mẹ ruột của chị, địa chỉ tổ 12, ấp M, xã V, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, chỉ được trong khoảng thời gian ngắn; giữa chị và anh K phát sinh mâu thuẫn và bất đồng trong cuộc sống, trong thời gia chung sống anh K rất nhiều lần dùng vũ lục, đánh đập chị, lần gần nhất là tháng 6/2021 anh K đánh chị phải nhập viện điều trị 10 ngày mới xuất viện về nhà. Nay tình cảm giữ chị và anh K không còn và chị không thể chung sống hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh K được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý K.

Về con chung: Chị và anh K không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lý K: Anh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh K đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh K vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chập nhận cho chị L được ly hôn với anh K

+ Về con chung: Không có

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh K là bị đơn hiện đang tạm trú: tổ 12, ấp M, xã V, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án tống đạt hợp lệ cho anh K quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh K. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị L cho rằng năm 2018 chị và anh K được hai gia đình tổ chức lễ cưới; sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, An Giang ngày 26/02/2018. Tại thời điểm kết hôn chị Ly và anh K đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị L cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, như chỉ được thời gian ngăn, chị và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẩn, mỗi lần mâu thuẫn anh K thường dùng vũ lực đánh đập chị; khoảng tháng 6 năm 2021 anh K dùng vũ lực đánh đập chị không thương tiếc, chị được gia đình đưa vào bệnh viện điều trị 10 ngày mới được suất viện về nhà. Theo biên bản xác minh ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyệnTịnh Biên về tình trang hôn nhân giữa chị L và anh K và nơi tạm trú hiện tại của anh K thì được biết, trong thời gian chung sống anh K thường hay đánh đập chị L và chị L có lần nằm viện điều trị, tuy nhiên chị L không có trình báo chính quyền địa phương về việc bị anh K đánh, hiện tại anh K còn tạm trú tổ 12, ấp M xã V, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang *(nhà cha mẹ ruột chị L).*

Trong quá trình giải quyết cũng như trong hòa giải, công bố chứng cứ tòa án cũng đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, tuy nhiên chị L cương quyết giữ nguyên yêu cầu là xin ly hôn với anh K, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được lý hôn với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L xác nhận chị và anh K không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thạch Thị L đối với anh Lý K.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thạch Thị L được ly hôn anh Lý K.

2. *Về án phí*: Chị Thạch Thị L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007602 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh